

Số/No.: 02./2025/TT-HĐQT

TP. HCM, ngày 10. tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, March 10., 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

(V/v Phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025)

PROPOSAL
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS FY2024

(Regarding Profit distribution for FY2024 and Profit distribution plan for FY2025)

Căn cứ/ In accordance with:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt;
Company Charter of Viet Dragon Securities Corporation;
- Quy chế Tài chính hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt;
Financial Regulation of Viet Dragon Securities Corporation;
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 thông qua ngày 08/04/2024;
The profit distribution plan for FY2024 was approved by the Annual General Meeting of Shareholders FY2023 on April 8, 2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

The Board of Directors of Viet Dragon Securities Corporation respectfully submit to the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) for consideration and approval the profit distribution for FY2024 and the profit distribution plan for FY2025 as follows:



1. Phân phối lợi nhuận năm 2024/ Profit distribution for FY2024:

STT No.	Chỉ tiêu/ Items	Giá trị (đồng) Amount (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024 (hợp nhất) <i>Profit before tax FY2024 (consolidated)</i>	355.639.857.732
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp <i>Corporate income tax</i>	64.430.738.852
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (hợp nhất) <i>Profit after tax FY2024 (consolidated)</i> (3) = (1) – (2)	291.209.118.880
4	Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm <i>Retained earnings at the beginning of the year</i>	274.110.367.271
5	Các khoản mục đã thực hiện/điều chỉnh trong năm 2024: <i>Items executed/adjusted in 2024:</i>	239.266.898.563
	- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2023, tỷ lệ 11,5%/mệnh giá <i>Dividend payment in shares for 2023 at a rate of 11.5% of par value</i>	241.500.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 0,75% Lợi nhuận sau thuế (riêng) <i>Appropriation to the Bonus and Welfare Fund: 0.75% of profit after tax (separate)</i>	2.454.765.072
	- Trích Quỹ thiện nguyện: 0,75% Lợi nhuận sau thuế (riêng) <i>Appropriation to the Charity Fund: 0.75% of profit after tax (separate)</i>	2.454.765.072
	- Điều chỉnh Lợi ích cổ đông không kiểm soát và hợp nhất Quỹ RVIF <i>Adjustment of Non-controlling Interests and consolidation of the RongViet Investment Fund</i>	(7.142.631.581)
6	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế (hợp nhất) cuối năm 2024. Trong đó: <i>Cumulative unappropriated retained earnings (consolidated) at the end of 2024. Including:</i> (6) = (3) + (4) – (5)	326.052.587.588
	- Lợi nhuận đã thực hiện/ Realized profit	265.637.043.210
	- Lợi nhuận chưa thực hiện/ Unrealized profit	60.415.544.378
7	Phân phối lợi nhuận năm 2024: <i>Profit distribution for 2024:</i>	251.572.277.710
	- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024: tỷ lệ 10,0%/mệnh giá <i>Dividend payment in shares for 2024 at a rate of 10.0% of par value</i> (Thông tin chi tiết tại Tờ trình HĐQT số .04../2025/TT-HĐQT v/v Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025) (For more details, please refer to the Proposal No. .04../2025/TT-HĐQT regarding The plan for share issuance to increase charter capital in 2025)	243.000.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 2,0% Lợi nhuận sau thuế (riêng) <i>Appropriation to the Bonus and Welfare Fund: 2.0% of profit after tax (separate)</i>	5.714.851.807

3
CÔ
CỔ
LƯN
TÔN
- TP

STT No.	Chỉ tiêu/ Items	Giá trị (đồng) Amount (VND)
	- Trích Quỹ thiện nguyện: 1,0% Lợi nhuận sau thuế (riêng) <i>Appropriation to the Charity Fund: 1.0% of profit after tax (separate)</i>	2.857.425.903
8	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại (hợp nhất). Trong đó: Remaining cumulative unappropriated retained earnings (consolidated). Including: (8) = (6) – (7)	74.480.309.878
	- Lợi nhuận đã thực hiện/ Realized profit	14.064.765.500
	- Lợi nhuận chưa thực hiện/ Unrealized profit	60.415.544.378

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025/ Profit distribution plan for FY2025:

STT No.	Chỉ tiêu/ Items	Giá trị (đồng) Amount (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025 (hợp nhất) Profit before tax FY2025 (consolidated)	368.000.000.000
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp <i>Corporate income tax</i>	74.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (hợp nhất) Profit after tax FY2025 (consolidated) (3) = (1) – (2)	294.000.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm <i>Retained earnings at the beginning of the year</i>	74.480.309.878
5	Điều chỉnh Lợi ích cổ đông không kiểm soát <i>Adjustment of Non-controlling Interests</i>	3.612.000.000
6	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế (hợp nhất) dự kiến cuối năm 2025 Projected cumulative unappropriated retained earnings (consolidated) at the end of 2025 (6) = (3) + (4) – (5)	364.868.309.878
7	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025: Profit distribution plan for 2025:	280.640.000.000
	- Chi trả cổ tức năm 2025: dự kiến tỷ lệ 10,0%/mệnh giá <i>Dividend payment in shares for 2025 at a rate of 10.0% of par value</i> Vốn điều lệ ước tính cuối năm 2025 sau khi hoàn tất phương án phát hành tăng vốn (không bao gồm phát hành riêng lẻ): 2.720.000.000.000 đồng <i>Estimated charter capital at the end of 2025 after completing the capital increase plan (excluding private placement): VND 2,720,000,000,000</i>	272.000.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 2,0% Lợi nhuận sau thuế (riêng) <i>Appropriation to the Bonus and Welfare Fund: 2.0% of profit after tax (separate)</i>	5.760.000.000
	- Trích Quỹ thiện nguyện: 1,0% Lợi nhuận sau thuế (riêng)	2.880.000.000

STT No.	Chỉ tiêu/ Items	Giá trị (đồng) Amount (VND)
	<i>Appropriation to the Charity Fund: 1.0% of profit after tax (separate)</i>	
8	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại (hợp nhất) Remaining cumulative unappropriated retained earnings (consolidated) (8) = (6) – (7)	84.228.309.878

Về tạm ứng cổ tức năm 2025: Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định về tỷ lệ, thời gian để thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông trong năm 2025 căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến cho năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Regarding the 2025 advance dividend: The Annual General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to determine the rate and timing of the 2025 advance dividend payment based on the Company's business performance, provided that it does not exceed the expected dividend rate for 2025 approved by the AGM.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như trên.

The Board of Directors hereby submits to the General Meeting of Shareholders for approval the profit distribution for FY2024 and the profit distribution plan for FY2025 as outlined above.

Trân trọng kính trình.

Respectfully submitted.

Nơi nhận/ To:

- Như trên/ As above;
- Lưu VP, HĐQT/ Archive in BOD Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



NGUYỄN MIÊN TUẤN